



Mã nhận dạng 00842

Trang 1/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học - Nhóm: Quản trị rủi ro (208432) - 200

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	20122227	Diệp Thê Bảo	DH20QTNT		003	8.0	7.5	8.3	8.0	0012345678910	0123456789
2	20122620	Hồ Thị Mỹ Châu	DH20QTNT		003	8.0	8.0	9.3	8.8	0012345678910	0123456789
3	20122621	Nguyễn Thị Mai Chi	DH20QTNT		004	6.0	8.0	7.8	7.7	0012345678910	0123456789
4	20122622	Nguyễn Thị Yến Diễm	DH20QTNT		004	10.0	8.0	9.3	9.0	0012345678910	0123456789
5	20122623	Lê Nhật Duy	DH20QTNT		/	/	/	/	/	0012345678910	0123456789
6	17122270	Lê Minh Điền	DH18QTNT		003	5.0	7.0	9.3	8.2	0012345678910	0123456789
7	20122625	Võ Thị Bé Hạnh	DH20QTNT		004	8.0	7.5	9.0	8.5	0012345678910	0123456789
8	20122624	Huỳnh Lê Gia Hân	DH20QTNT		004	6.0	7.5	8.8	8.1	0012345678910	0123456789
9	20122228	Võ Thị Thu Hiền	DH20QTNT		/	/	/	/	/	0012345678910	0123456789
10	20122626	Nguyễn Xuân Hoài	DH20QTNT		003	7.0	7.0	5.8	6.3	0012345678910	0123456789
11	20122627	Trần Lê Nhật Huân	DH20QTNT		003	5.0	7.0	6.8	6.7	0012345678910	0123456789
12	20122628	Đỗ Gia Huy	DH20QTNT		004	5.0	7.0	9.0	8.0	0012345678910	0123456789
13	20122644	Văn Công Khánh	DH20QTNT		/	/	/	/	/	0012345678910	0123456789
14	20122629	Phạm Huỳnh Đăng Khoa	DH20QTNT		003	10.0	8.0	9.0	8.8	0012345678910	0123456789
15	20122630	Nguyễn Thị Lan	DH20QTNT		003	10.0	9.0	9.5	9.4	0012345678910	0123456789
16	20122645	Đỗ Thị Kim Ngân	DH20QTNT		004	8.0	8.0	9.0	8.6	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học - Nhóm: Quản trị rủi ro (208432) - 200

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phân nguyên	Tô điểm lẻ
17	20122631	Nguyễn Thị Kim Ngân	DH20QTNT		004	10,0	8,0	8,5	8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	20122615	Nguyễn Thị Thoại	DH20QTNT		003	10,0	8,5	9,5	9,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	20122617	Nguyễn Sĩ	DH20QTNT		003	9,0	7,5	5,8	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	20122229	Phạm Ngọc	DH20QTNT		004	8,0	7,5	9,5	8,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	20122632	Ngô Văn	DH20QTNT		—	—	—	—	—	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	20122633	Nguyễn Thanh	DH20QTNT		003	5,0	7,0	8,0	7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	20122634	Lê Văn	DH20QTNT		003	6,0	7,5	8,5	7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	20122635	Nguyễn Ngọc	DH20QTNT		004	9,0	7,5	9,5	8,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	20122618	Phan Thị Mỹ Hồng	DH20QTNT		—	—	—	—	—	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	20122636	Thành Nữ Mai	DH20QTNT		004	10,0	7,5	9,5	9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	20122646	Nguyễn Thu	DH20QTNT		—	—	—	—	—	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	20122619	Hồ Thị Phương	DH20QTNT		004	10,0	8,0	7,5	7,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	20122637	Nguyễn Thị Thanh	DH20QTNT		004	10,0	8,0	9,5	9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	20122649	Lê Thị Min H	DH20QTNT		003	5,0	7,0	5,0	5,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	20122638	Ngô Quốc	DH20QTNT		003	10,0	7,5	10,0	9,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	20122639	Lê Đình	DH20QTNT		003	5,0	7,0	8,8	7,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 00842



Trang 3/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học - Nhóm: Quản trị rủi ro (208432) - 200

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
33	20122640	Trần Đình Tri	DH20QTNT		003	6,0	7,0	8,3	7,7	0012345678910	0123456789
34	20122647	Mai Thành Trung	DH20QTNT		004	7,0	7,5	9,5	8,7	0012345678910	0123456789
35	20122642	Trương Thị Bích Tuyền	DH20QTNT		004	10,0	7,5	7,3	7,6	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 00 Hiện diện: 29

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Phân hiệu/Khoa/Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đỗ Thị Kim Trang

Lê Văn Ly

Đỗ Văn Ly